

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 11 - 2022
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T; Sinh năm 1980. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố P thị trấn L, huyện T, tỉnh T

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q; Sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: Khu phố H thị trấn L, huyện T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Trần Văn T trình bày:

Tôi và chị Q có quan hệ vợ chồng từ năm 2008, trong thời gian chung sống thì chúng tôi có 03 con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008, cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019. Đến tháng 5/2022 do vợ chồng P sinh mâu thuẫn nên dẫn đến ly hôn. Vào ngày 06/5/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã ban hành Bản án số 116, xử cho

vợ chồng tôi ly hôn. Về con chung thì Tòa án giao 02 con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Q nuôi dưỡng, còn tôi nuôi cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên cháu Trần T có nguyện vọng ở với chị Q và hiện nay cháu vẫn ở với chị Q, tôi đã nhiều lần đón cháu về nhưng cháu Trần không về. Còn cháu Trần Tấn P muốn ở với tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung để tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019, còn chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010.

Tại Bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa Bị đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày: Tôi và anh T có quan hệ vợ chồng sau đó ly hôn như anh T trình bày là đúng. Tại Bản án số 116 ngày 06/5/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã xử cho vợ chồng tôi ly hôn. Về con chung thì Tòa án giao 02 con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019 cho tôi nuôi dưỡng, còn anh T nuôi cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Khi Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn cho chúng tôi thì các con chung đang ở với tôi tại khu phố Hào Lương, thị trấn L, huyện T, tỉnh T. Nay anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T. Tôi có nguyện vọng nuôi hai cháu là cháu Thủy T vì cháu là con gái đang tuổi dậy thì còn cháu Trần Tấn P đang còn nhỏ, hay ốm nên cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn.

Tại bản tự khai con chung là cháu Trần Thủy T trình bày: Ngày 06/5/2022 bố mẹ cháu đã ly hôn theo bản án ly hôn huyện T. Cháu tên là Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008, cháu được Tòa án giao cho ở với mẹ Nguyễn Thị Q. Hiện tại cháu đang ở với mẹ và chuẩn bị học lớp 9. Cuộc sống hiện tại của cháu đang ổn định. Bố cháu là Trần Văn T muốn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là muốn nuôi em Trần Tấn P thay em Trần T. Cháu không đồng ý việc giao em Trần Tấn P cho bố cháu nuôi vì hiện tại em đang còn rất nhỏ và bố là đàn ông nên sẽ khó chăm sóc em hơn mẹ. Vậy nên cháu muốn em Trần Tấn P được ở với mẹ để được chăm sóc kỹ càng hơn.

Tại bản tự khai ngày 25/7/2022 con chung là cháu Trần T trình bày: Ngày 06/5/2022 bố mẹ cháu đã ly hôn theo Bản án ly hôn huyện T. Cháu là Trần T sinh ngày 03/8/2022, cháu được tòa án chia cho ở với bố nhưng hiện nay cháu đang ở với mẹ vì bố cháu hay uống rượu rồi về trách mắng cháu, đánh cháu nên cháu không muốn ở với bố nữa. Hiện tại cháu đang ở với mẹ và cuộc sống rất ổn định. Bố cháu là Trần Văn T muốn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng em Trần Tấn P, cháu đồng ý em cháu ở với bố thay đổi bản án của Tòa án xét xử.

Tài Bản tự khai ngày 25/8/2022 con chung là cháu Trần Trân trình bày: Tại Bản án Tòa án đã xét xử cho bố mẹ cháu ly hôn, Tòa án cho mẹ cháu nuôi chị Trần Thủy T và em Trần Tấn P, bố cháu nuôi cháu là Trần T. Hiện nay bố cháu đang yêu cầu thay đổi nuôi con. Bố cháu không nuôi cháu mà đòi nuôi em Trần Tấn P. Nay nguyện vọng của cháu là muốn ở với bố để giảm gánh nặng cho mẹ còn em cháu còn nhỏ hay ốm đau để mẹ cháu nuôi và chăm sóc em. Ngoài ra không yêu cầu gì hết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 26, điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Văn T. Giữ nguyên quyết định của Bản án số 116/2022/HNGĐ - ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T: Giao 02 con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; Giao con chung là cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Buộc anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật; Anh T và chị Q được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Vụ án Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Trần Văn T thì HĐXX thấy rằng: Tại Bản án số 116/2022/HNGĐ- ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã quyết định: Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; Giao con chung là cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi Bản án có hiệu lực

pháp luật chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008, cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019. Thực tế qua xác minh tại UBND thị trấn L, huyện T thì kể từ ngày Bản án có hiệu lực cả ba con chung đều đang ở với chị Q tại khu phố H, thị trấn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh T. HĐXX xét thấy: Cháu Trần Tấn P đang còn nhỏ, mới hơn 3 tuổi nếu giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc chăm sóc. Mặt khác cháu Tấn P đang trong độ tuổi đi học trường Mầm Non, bản thân chị Q là giáo viên trường Mầm Non nên việc giao cháu Trần Tấn P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ thuận tiện hơn. Cháu Thủy T là con gái đang trong độ tuổi phát triển về thể chất và sinh lý giới tính nên cũng rất cần sự chăm sóc, chia sẻ của người mẹ. Đối với cháu Trần T là con trai đã lớn có thể tự lo những sinh hoạt cá nhân cơ bản. Mặt khác nguyện vọng của cháu Trần T cũng muốn ở với bố để giảm gánh nặng cho mẹ. Do đó yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của anh T là không phù hợp với thực tế.

Vì vậy HĐXX căn cứ vào điều 81, điều 82, điều 83 và khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T. Giao hai con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu của Nguyên đơn không được tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điều 81, điều 82, điều 83 và khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T. Giao hai con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 12/8/2008 và cháu Trần Tấn P, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là cháu Trần T, sinh ngày 03/8/2010 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2021/0014345 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án huyện T.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện T
- VKSND tỉnh T
- Các DS
- UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh T.
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng